

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 03/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc và bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 02 và ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/TLST- HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài V (Tên gọi khác: C), sinh ngày 10/6/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” - Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Trần Thị M, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Anh Đinh Tiên H, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, Nguyễn Hoài V cùng một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến quán chị Trần Thị M; địa chỉ: Số SN đường Nguyễn D, thành phố Đ cùng nhau ăn nhậu hết 270.000 đồng. Sau khi ăn nhậu xong, D vào trả số tiền 170.000 đồng, còn nợ lại 120.000 đồng thì cả hai ra về.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 74H4 - 2559 mượn của chị Nguyễn Thị B (Trú tại: Khu phố B, Phường M, thành phố Đ) đến nhà chị M thì gặp chị M, chị Trần Thị T, anh Đinh Tiến H (Cùng trú tại: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ) và anh Nguyễn Đức V (Trú tại: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ) đang ngồi uống bia. Lúc này, anh H rủ V cùng tham gia thì V đồng ý. Tại đây, chị M nhắc lại việc V ăn nhậu còn nợ tiền chưa trả vào ngày 17/5/2020 thì V nói “*Anh D có trả rồi mà chị*”; chị M liền nói “*Tụi bây ngồi nhậu tại quán tau rằng không trả tiền mà lại bỏ đi*”. Nghe xong, V liền chạy xe đi tìm D để chờ D lên nói chuyện với chị M nhưng không biết D ở đâu nên không tìm được D. V liền quay lại nhà chị M và ngồi nhậu, vừa uống được 3 ly thì hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại rồi cãi vã, gây gổ nhau về việc nợ tiền nhậu không trả nên V đã dùng ly thủy tinh uống bia ở trên bàn ném vào mặt chị M. Hậu quả làm cho chị M bị thương ở vùng má phải nên được mọi người đưa vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị từ ngày 18/05/2020 đến ngày 26/5/2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 120/TgT ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Chị Trần Thị M bị đa vết sẹo phần mềm vùng mặt, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26%.

Cáo trạng số: 113/CT-VKSĐH ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Hoài V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, với hai tình tiết định khung tăng nặng là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 dẫn chiếu theo điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen bạc, BKS 74H4-2559 cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị B nên không xem xét.

+ Đối với 01 ly thủy tinh bị vỡ đã bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ có kích thước khác nhau, đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Hoài V trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nay xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do giữa bị cáo V với chị M có mâu thuẫn với nhau về khoản nợ tiền ăn nhậu vào ngày 17/5/2020. Do đó, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2020 trong lúc đang ngồi uống bia cùng với chị Trần Thị T, anh Đinh Tiến H, anh Nguyễn Đức V và chị Trần Thị M tại địa chỉ Số SN đường Nguyễn D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì chị M nhắc lại việc V ăn nhậu còn nợ tiền chưa trả nên hai bên đã có lời qua tiếng lại rồi cãi vã, gây gổ nhau về việc nợ tiền nhậu không trả làm bị cáo V bức xúc nên V đã có hành vi cầm ly thủy tinh dùng để uống nước là loại hung khí nguy hiểm ném vào mặt của chị M. Hậu quả, chị M bị đa vết sẹo phần mềm vùng mặt, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26%. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy tổn thương cơ thể của chị M là 26% nhưng do bị cáo V đã sử dụng hung khí nguy hiểm để phạm tội nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của chị M, gây mất trật tự, trị an làm ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sống trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, góp phần giữ gìn trật tự trị an xảy ra trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo V đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo hiện là người có nhân thân tốt. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm

của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với tình tiết có tính chất côn đồ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố do D là người không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được ai là người có trách nhiệm trả nợ số tiền còn thiếu cho chị M vào ngày 17/5/2020; trong khi đó, giữa nơi đông người chị M cứ buộc V phải có trách nhiệm trả nợ tiền còn thiếu cho chị M, dẫn đến hai bên đã có lời qua tiếng lại rồi cãi vã, gây gổ nhau. Chính vì vậy đã làm cho bị cáo V bức xúc nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội đối với chị M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ căn cứ để cho rằng bị cáo V phạm tội là chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Công an thành phố Đông Hà tạm giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen bạc, BKS 74H4-2559; 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ có kích thước khác nhau. Xét thấy:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius màu đen bạc, BKS 74H4-2559 cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị B là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ có kích thước khác nhau. Đây là công cụ phương tiện do bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài V (Tên gọi khác: C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh bị vỡ đã bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ có kích thước khác nhau.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoài V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Minh Khôi